

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80/2023/HS-ST**
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thu Hà, bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1991 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 27 Q, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Trú tại số 66D/66 Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị H2; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 chuyển tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quang T1, anh Phạm Huy C, anh Đỗ Đức H3 (*Đều vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 30/01/2023, Nguyễn Trung T đi ra khu vực 559 phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương mục đích tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, T mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 02 (hai) túi ma túy với số tiền 2.000.000đ rồi mang về nhà tại số 66D/66 Đ, phường B, thành

phố H, tỉnh Hải Dương chia nhỏ thành 04 túi khác nhau, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, T mang 01 túi ma túy ra ngoài tìm người mua để bán. Trên đường đi, T gặp và đi nhờ xe của anh Nguyễn Quang T1 ra đường Quang Trung, thành phố Hải Dương (anh T1 không biết T đi bán ma túy). Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh T1 chở T đi đến trước cửa nhà số 66 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương thì bị tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương và Công an phường Quang Trung, thành phố Hải Dương dừng xe kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Trung T tại số 66D/66 Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương, tổ công tác thu giữ:

01 (một) cân điện tử màu trắng, đen, mặt sau có dán tem ghi chữ QC.PASS, kích thước khoảng (5x3x2)cm; 01 (một) ống nhựa màu trắng, dài khoảng 07cm, hình tròn đường kính khoảng 0,5cm, một đầu được cắt vót nhọn, 01 (một) vỏ túi nilon có kích thước (3x5)cm màu trắng; 25 (hai mươi lăm) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm và (1x2)cm; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung T và 01 (một) hộp bìa cứng.

02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x5)cm và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x2)cm bên trong các túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng do Nguyễn Trung T lấy trong túi quần mắc trên móc treo quần áo giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,233g (không phải hai trăm ba mươi ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 03 (ba) túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 1,067g (một phẩy không trăm sáu mươi bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

Trả 0,186g (không phải một trăm tám mươi sáu gam) ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

Trà 1,014g (một phẩy không trăm mười bốn gam) ma túy loại Methamphetamine; 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 (hai) phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 130/KL-KTHS.

Về vật chứng gồm: Đối với 0,186g Methamphetamine, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 đựng phong trong phong bì ký hiệu T1; 1,014g Methamphetamine; 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng, 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M2 đựng trong phong bì ký hiệu T2 đều được niêm phong số 130/KL-KTHS là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) cân điện tử màu trắng, đen, mặt sau có dán tem ghi chữ QC.PASS, kích thước khoảng (5x3x2)cm; 01 (một) ống nhựa màu trắng, dài khoảng 07cm, hình tròn đường kính khoảng 0,5cm, một đầu được cắt vót nhọn, 01 (một) vỏ túi nilon có kích thước (3x5)cm màu trắng; 25 (hai mươi lăm) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm và (1x2)cm; 01 (một) căn cước công dân số 030091005431 mang tên Nguyễn Trung T và 01 (một) hộp bìa cứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương quản lý chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSTPHD ngày 23/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi mua, cất giấu ma túy để bán kiếm lời. Bị cáo nhất trí với các kết luận giám định, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 1,2g Methamphetamine; 04 (bốn) vỏ túi nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ban đầu đựng trong 02 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 130/KL-KTHS; 01 (một) cân điện tử màu trắng, đen, mặt sau có dán tem ghi chữ QC.PASS, kích

thước khoảng (5x3x2)cm; 01 (một) ống nhựa màu trắng, dài khoảng 07cm, hình tròn đường kính khoảng 0,5cm, một đầu được cắt vót nhọn, 01 (một) vỏ túi nilon có kích thước (3x5)cm màu trắng; 25 (hai mươi lăm) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm và (1x2)cm; 01 (một) hộp bìa cứng. Trả lại bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung T. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/01/2023, tại trước cửa nhà số 66 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Trung T có hành vi bán trái phép 0,233g ma túy loại Methamphetamine. Đồng thời cất giấu trái phép tại nhà 1,067g ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương và Công an phường Quang Trung, thành phố Hải Dương dừng xe kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời vẫn cố ý thực hiện. Lượng ma túy bị cáo cất giấu trái phép mục đích để bán kiếm lời tổng khối lượng là 1,3g (một phẩy ba gam) ma túy loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng*:

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy được hoàn lại sau giám định, 04 (bốn) vỏ túi nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì đựng mẫu vật ban đầu được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 130/KL-KTHS; 01 cân điện tử màu trắng, đen, mặt sau có dán tem ghi chữ QC.PASS, kích thước khoảng (5x3x2)cm; 01 ống nhựa màu trắng, dài khoảng 07cm, hình tròn đường kính khoảng 0,5cm, một đầu được cắt vót nhọn, 01 (một) vỏ túi nilon có kích thước (3x5)cm màu trắng; 25 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm và (1x2)cm; 01 hộp bìa cứng là các vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý. Anh Nguyễn Quang T1 không biết bị cáo cất giấu trái phép ma túy trong người để mang đi bán nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 1,2g (một phẩy hai gam) Methamphetamine; 04 (bốn) vỏ túi nilon màu trắng; 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ban đầu đựng trong 02 (hai) phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2

đều niêm phong số 130/KL-KTHS; 01 (một) cân điện tử màu trắng, đen, mặt sau có dán tem ghi chữ QC.PASS, kích thước khoảng (5x3x2)cm; 01 (một) ống nhựa màu trắng, dài khoảng 07cm, hình tròn đường kính khoảng 0,5cm, một đầu được cắt vót nhọn, 01 (một) vỏ túi nilon có kích thước (3x5)cm màu trắng; 25 (hai mươi lăm) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm và (1x2)cm; 01 (một) hộp bìa cứng. Trả lại bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 030091005431 mang tên Nguyễn Trung T.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 04/5/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

